TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 7 - 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà, ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc U; sinh 1993; cư trú tại: Thôn S, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Trung P; sinh 1988; cư trú tại: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc U trình bày: Chị và anh Lê Trung P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2013 tại UBND xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó vợ chồng chung sống cùng gia đình anh P tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và có 01 con chung tên là Lê Ngọc Nhã Q, sinh ngày 25/6/2014 hiện nay anh P đang nuôi dưỡng. Do vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều vấn đề nên thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị chuyển về sống cùng cha mẹ đẻ tại Thôn S, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2016, từ đó cuộc sống của ai người ấy tự lo và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị tự nguyện yêu cầu được ly hôn với anh P, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/6/2019, bị đơn anh Lê Trung P công nhận việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung như chị U trình bày là đúng. Anh cũng xác định vợ chồng đã ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đề nghị xử cho chị U ly hôn với anh P, giao cho anh P nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Ngọc Nhã Q và chị U không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc U và bị đơn anh Lê Trung P đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Cần căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Chị Bùi Thị Ngọc U và anh Lê Trung P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND xã Tam Bố cấp chứng nhận kết hôn số 73 ngày 20/12/2013. Quá trình tố tụng, chị U và anh P đều xác định do mâu thuẫn trầm trọng nên hai người đã ly thân từ 2016, nay tình cảm vợ chồng không còn nên đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị U và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị U và anh P ly hôn là phù hợp.

[3] Chị U và anh P cùng thống nhất giao con chung là Lê Ngọc Nhã Q, sinh ngày 25/6/2014 cho anh P nuôi dưỡng, chị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Cần áp dụng các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh P nuôi con và chị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị U phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. TU xử:

1. Chị Bùi Thị Ngọc U được ly hôn với anh Lê Trung P.

Giao cho anh Lê Trung P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Ngọc Nhã Q, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014. Chị Bùi Thị Ngọc U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của các đương sự thực hiện theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc U phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009367 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh *(đã nộp đủ).*

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Tam Bố;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Sỹ